

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/12/2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Nguyễn Văn Miến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lâm- Thư ký Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1985; có mặt;

- Bị đơn: Anh **Đỗ Thành Tr**, sinh năm 1975; có mặt;

Cùng trú tại: Thôn L 1, xã Kim Quan, huyện T, TP H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Đỗ Thành Tr tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 11 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Quan, huyện T, thành phố H.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tr chơi bời dẫn đến nợ nần, bỏ bê vợ con. Anh Tr thường xuyên mắng chửi vợ con, năm 2021 anh Tr đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà và làm đơn ly hôn. Trong khi Tòa án chưa thụ lý giải quyết thì vợ chồng lại quay về chung sống

với nhau nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không hiểu nhau, luôn bất đồng quan điểm. Chị cũng đã cho Tr cơ hội sửa chữa nhưng không thay đổi. Vợ chồng chị ly thân đến nay đã được 19 tháng. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đỗ Thành Tr.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là: Đỗ Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/9/2008; Đỗ Nguyễn Hà A1, sinh ngày 12/02/2011; Đỗ Thành N, sinh ngày 01/12/2013. Hiện các cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có

Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

****Bị đơn anh Đỗ Thành Tr trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 11 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Quan, huyện T, thành phố H.

Quá trình chung sống vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn nhưng không nhiều. Anh không bao giờ đánh đập, chửi mắng vợ. Tháng 10 năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh có nặng lời với chị H nên chị H và các con bỏ đi và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị H và muốn đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con cái. Anh Tr thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh sẽ cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là: Đỗ Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/9/2008; Đỗ Nguyễn Hà A1, sinh ngày 12/02/2011; Đỗ Thành N, sinh ngày 01/12/2013. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi một cháu và chị H nuôi hai cháu. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị H và anh Tr kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Chị H yêu cầu ly hôn, anh Tr không đồng ý nhưng cũng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Điều đó thể hiện mâu thuẫn giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn được nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H. Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Thành Tr ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/9/2008; Đỗ Nguyễn Hà A1, sinh ngày 12/02/2011; Đỗ Thành N, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Thành Tr đến khi chị H có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Tr đều không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Anh Đỗ Thành Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã Kim Quan, huyện T, Thành phố H nên chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Thành Tr tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 11 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Quan, huyện T, thành phố H. Theo chị H vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không hạnh phúc. Anh Tr cho rằng vợ chồng anh từ khi kết hôn không có mâu thuẫn gì lớn, không cãi vã hay xô xát gì, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Tại biên bản xác minh tại xã Kim Quan ngày 26/10/2022, chính quyền xã cung cấp: Anh Tr và chị H đều nóng tính nên hai vợ chồng có xảy ra to tiếng, xích mích. Vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn lớn, không xảy ra đánh đập hay xô xát, anh Tr cũng rất chăm lo cho các con. Chị H và anh Tr đã sống ly thân từ khoảng tháng 7 năm 2022 đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, Anh Tr yêu cầu đoàn tụ nhưng cũng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, chị H yêu cầu ly hôn anh Tr là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Thành Tr có ba con chung là Đỗ Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/9/2008; Đỗ Nguyễn Hà A1, sinh ngày 12/02/2011; Đỗ Thành N, sinh ngày 01/12/2013. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, anh Tr đề nghị giải quyết theo yêu cầu của các con. Xét thấy: hiện nay chị Hằng bán hàng ở chợ có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, các cháu đang có

cuộc sống ổn định cùng chị H và đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Vì vậy, giao cả ba con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tr cho đến khi chị H có yêu cầu. Anh Tr được quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Thành Tr ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đỗ Nguyễn Minh A, sinh ngày 10/9/2008; Đỗ Nguyễn Hà A1, sinh ngày 12/02/2011; Đỗ Thành N, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Thành Tr đến khi chị H có yêu cầu. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Thành Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 0025542 ngày 17/10/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim Quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Hữu Bằng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Bình;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Ngọc Sơn